

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa đối với thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BKH-CN ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 30/TTr-SKHCN ngày 21/10/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa đối với thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại phụ biểu kèm theo*).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

#### 1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, quy định thống nhất về Mã thành phần hồ sơ; cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa được công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT Phú Thọ;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Chuyên viên: NC1,3,4; VX5;
- Lưu: VT, NC2.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẦN SỐ HOÁ ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
I	<b>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (35 TTHC):</b>		
1	1.001786	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ</li> <li>2) Bảng danh sách nhân lực</li> <li>3) Đơn xin đề nghị được làm việc chính thức.</li> <li>4) Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm.</li> <li>5) Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (trừ tổ chức do cá nhân thành lập).</li> <li>6) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật.</li> <li>7) Biên bản họp của những người sáng lập/các bên góp vốn hợp tác</li> <li>8) Cam kết góp vốn (bằng tiền và tài sản) của từng cá nhân/các bên góp vốn hợp tác (nếu có).</li> <li>9) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với phần vốn đã cam kết góp.</li> </ol>
2	1.001770	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ;</li> <li>2) Xác nhận của cơ quan công an</li> <li>3) Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài đã đăng thông báo mất Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc tờ báo đã đăng thông báo này.</li> </ol>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đã được cấp bị rách, nát
3	1.001747	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	<p>1) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.</p> <p>2) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đã được cấp.</p> <p>3) Báo cáo tình hình hoạt động.</p> <p>4) Văn bản xác nhận của Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ về việc tổ chức đã có văn bản đề nghị thay đổi trụ sở chính.</p> <p>5) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật.</p> <p>6) Biên bản họp của những người sáng lập/các bên góp vốn hợp tác.</p> <p>7) Cam kết góp vốn (bằng tiền và tài sản) của từng cá nhân/các bên góp vốn hợp tác (nếu có).</p> <p>8) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với phần vốn đã cam kết góp.</p> <p>9) Đơn đề nghị được làm việc chính thức (đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập)</p> <p>10) Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (trừ tổ chức do cá nhân thành lập).</p>

TT	Mã số TTTC	Tên TTTC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
4	1.001716	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</li> <li>2) Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh.</li> <li>3) Bảng danh sách nhân lực</li> <li>4) Đơn xin đề nghị được làm việc chính thức.</li> <li>5) Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm.</li> <li>6) Lý lịch của các thành viên và lý lịch khoa học của người đứng đầu có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</li> <li>7) Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&amp;CN chủ quản.</li> <li>8) Hồ sơ của người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&amp;CN.</li> </ol>
5	1.001693	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động</li> <li>2) Xác nhận của cơ quan công an</li> <li>3) Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài đã đăng thông báo mất Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc tờ báo đã đăng thông báo này.</li> <li>4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đã được cấp bị rách, nát.</li> </ol>
6	1.001677	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động.</li> <li>2) Bản gốc Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh đã được cấp.</li> <li>3) Quyết định về thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức</li> </ol>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
		học và công nghệ	khoa học và công nghệ. 4) Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản. 5) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn địa điểm làm trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh. 6) Bảng danh sách nhân lực. 7) Đơn đề nghị được làm việc chính thức. 8) Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm. 9) Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
7	1.006221	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN ngân sách cấp	1) Đơn đề nghị giao quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng tài sản của tổ chức chủ trì 2) Phương án nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ, ứng dụng, thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tiếp tục phát huy, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ (sau đây gọi là phương án phát triển, thương mại hóa kết quả) theo Mẫu do Bộ Tài chính ban hành 3) Biên bản đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ của Hội đồng.
8	1.006222	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN ngân sách hỗ trợ	1) Đơn đề nghị giao quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng tài sản của tổ chức chủ trì 2) Phương án nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ, ứng dụng, thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tiếp tục phát huy, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ (sau đây gọi là phương án phát triển, thương mại

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			hóa kết quả) theo Mẫu do Bộ Tài chính ban hành 3) Biên bản đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ của Hội đồng: 4) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt
9	2.001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	1) Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
10	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	1) Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. 2) Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ. 3) Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ.
11	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	1) Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
12	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và	1) Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
		phát triển công nghệ	
13	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ</li> <li>2) Hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ).</li> </ol>
14	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Văn bản đề nghị đăng ký chuyển giao công nghệ.</li> <li>2) Bản gốc hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong trường hợp các bên tham gia chuyển giao công nghệ là tổ chức, cá nhân Việt Nam thì chỉ cần bản hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt; Hợp đồng phải được các bên ký kết, đóng dấu và có chữ ký tắt của các bên, đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng và phụ lục nếu một trong các bên tham gia hợp đồng là tổ chức.</li> <li>3) Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia trong hợp đồng.</li> <li>4) Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ).</li> <li>5) Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.</li> </ol>
15	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.</li> <li>2) Bản gốc hợp đồng chuyển giao công nghệ bổ sung, sửa đổi bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong trường hợp các bên tham gia chuyển</li> </ol>



TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>giao công nghệ là tổ chức, cá nhân Việt Nam thì chỉ cần bản hợp đồng chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt. Hợp đồng phải được các bên ký kết, đóng dấu và có chữ ký tắt của các bên, đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng và phục lục nếu một trong các bên tham gia hợp đồng là tổ chức.</p> <p>3) Bản gốc Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ).</p> <p>4) Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.</p>
16	1.006427	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	<p>1) Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>2) Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p>
17	2.000079	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	<p>1) Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>2) Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>3) Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p>
18	2.002278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	<p>1) Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;</p> <p>2) Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu),</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>thuộc một trong các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;</li> <li>+ Quyết định công nhận giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật;</li> <li>+ Bằng chứng nhận giải thưởng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng;</li> <li>+ Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước;</li> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ;</li> <li>+ Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương.</li> </ul> <p>3) Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (theo Mẫu).</p> <p>4) Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN hoặc văn bản từ chối.</p>
19	2.001525	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Giấy đề nghị cấp thay đổi nội dung/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;</li> <li>2) Đối với trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp: Văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>3) Đối với trường hợp bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả</li> </ol>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			khoa học và công nghệ: + Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) thuộc một trong các văn bản đã quy định; + Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 02). 4) Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN hoặc văn bản từ chối.
20	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1) Đơn đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân theo mẫu BM I.1. 2) Bản cam kết về quyền sở hữu hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Đối với trường hợp không có tài liệu chứng minh) theo mẫu BM I.2. 3) Bản mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM I. 4) Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn theo mẫu BM I.4 5) Các tài liệu sau (nếu có): Văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân về hiệu quả ứng dụng thực tiễn, giải thưởng, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tài liệu khác. 6) Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.
21	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học	1) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.1.

TT	Mã số TTTC	Tên TTTC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
		và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<p>2) Thuyết minh về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.2 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p>3) Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đưa vào ứng dụng, chuyển giao không quá 03 năm (Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ) theo mẫu BM II.3 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p>4) Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Đối với trường hợp đề nghị mua) theo mẫu BM II.4 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p>5) Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.</p>
22	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	<p>1) Đơn đề nghị Nhà nước mua sáng chế, sáng kiến theo mẫu BM III.1.</p> <p>2) Bản thể hiện hiệu quả áp dụng sáng chế, sáng kiến trong thực tiễn và khả năng mở rộng quy mô áp dụng theo mẫu BM III.2 tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p>3) Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua sáng chế, sáng kiến và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao theo mẫu BM III.3 tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p>4) Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến.</p>
23	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức,	<p>1) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
		<p> cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực</p>	<p> nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực theo mẫu BM II.1.</p> <p> 2) Thuyết minh về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.2 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p> 3) Bản thể hiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đưa vào ứng dụng, chuyển giao không quá 03 năm (Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ) theo mẫu BM II.3 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p> 4) Bản kiến nghị của cơ quan, tổ chức về sự cần thiết mua và phương án quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Đối với trường hợp đề nghị mua) theo mẫu BM II.4 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BKHCHN.</p> <p> 5) Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.</p>
24	2.002544	<p> Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao</p>	<p> 1) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg;</p> <p> 2) Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg;</p> <p> 3) Báo cáo triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo nội dung trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ có xác nhận của đầy đủ các bên tham gia chuyển giao công nghệ</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg;</p> <p>4) Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.</p>
25	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	<p>1) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg</p> <p>2) Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao sửa đổi, bổ sung.</p>
26	2.002548	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	<p>1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg.</p> <p>2) Bản chính Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất);</p> <p>3) Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (cấp lại).</p>
27	2.001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<p>1) Văn bản đề nghị xác nhận.</p> <p>2) Thuyết minh về hàng hóa thuộc Danh mục hoặc đáp ứng tiêu chí theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</p> <p>3) Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng ủy thác (bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc các tài liệu khác liên quan để xác định giao dịch mua bán, nhập khẩu.</p> <p>4) Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư để thực hiện nhiệm vụ</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>khoa học và công nghệ của cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (đối với trường hợp đề nghị xác nhận hàng hóa là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ).</p> <p>5) Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p>
28	2.002502	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<p>1) Công văn đề nghị Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí đã nộp vào Quỹ;</p> <p>2) Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>
29	1.008377	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ	<p>1) Phiếu đăng ký xét tiếp nhận vào viên chức;</p> <p>2) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;</p> <p>3) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập, thành tích khoa học và công nghệ theo yêu cầu của vị trí xét tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;</p> <p>4) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe cấp theo quy định của Bộ Y tế;</p> <p>5) Lý lịch khoa học của người đề nghị tiếp nhận vào viên chức</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
30	1.008379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	1) Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.
31	1.011820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	<p>1) Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN.</p> <p>2) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và các báo cáo, tài liệu liên quan khác (nếu có).</p> <p>3) Văn bản xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN không sử dụng NSNN của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.</p>
32	1.011818	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung	<p>1) Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 05 tại phụ lục ban hành kèm theo thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN.</p> <p>2) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức.</p> <p>3) Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; bản dữ liệu điều tra khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (bao gồm mã nguồn dữ liệu và dữ liệu) và các tài liệu khác (nếu có).</p>



TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
		ương	<p>4) Bản sao Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN.</p> <p>5) Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có).</p> <p>6) Đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có).</p> <p>7) Phiếu mô tả công nghệ theo Mẫu 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 14/2014/TT-BKH&amp;CN đối với nhiệm vụ KH&amp;CN mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ.</p>
33	3.000259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	1) Đơn đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ
34	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	<p>1) Văn bản đề nghị xác định công nghệ.</p> <p>2) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực.</p>
35	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1) Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước theo Mẫu 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (3 TTHC)</b>		
1	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	<p>1) Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 05 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP).</p> <p>2) Kết quả thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định cấp/từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp;</li> <li>- Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 07 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP)</li> </ul>
2	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	<p>1) Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 06 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP).</p> <p>2) Kết quả thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định cấp lại/từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp;</li> <li>- Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 07 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP)</li> </ul>
3	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	<p>1) Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.</p> <p>2) Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.</p> <p>3) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định thu hồi/từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (7 TTTTHC)</b>		
1	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ;</li> <li>2) Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn.</li> <li>3) Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.</li> <li>4) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</li> </ol>
2	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.</li> <li>2) Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất);</li> <li>3) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</li> </ol>
3	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.</li> <li>2) Bản gốc giấy phép.</li> <li>3) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</li> </ol>
4	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>1) Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.</li> <li>2) Phiếu khai báo thiết bị bức xạ mới đối với trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ;</li> <li>3) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</li> </ol>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
5	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; 2) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.
6	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1) Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. 2) Giấy xác nhận khai báo.
7	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	1) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ. 2) Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ. 3) Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. 4) Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (12 TTHC)</b>		
1	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	1) Giấy đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá 2) Bản sao Quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động (đối với tổ chức). 3) Văn bản, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức giải thưởng (nếu có) 4) Danh sách cán bộ, nhân viên tham gia tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng (tên, chức danh, trình độ, kinh nghiệm tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Quyết định tuyển dụng/Hợp

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>đồng lao động)</p> <p>5) Kế hoạch và thời gian xét tặng giải thưởng</p> <p>6) Quy chế xét thưởng</p> <p>7) Dự kiến danh sách thành viên Hội đồng xét thưởng (trình độ, chuyên môn)</p> <p>8) Báo cáo về khả năng tài chính để bảo đảm tổ chức thành công hoạt động xét tặng giải thưởng, gồm các nội dung sau: dự kiến kinh phí chi cho toàn bộ hoạt động xét tặng giải thưởng, mức chi cho từng hoạt động và nguồn kinh phí sử dụng</p> <p>9) Mẫu hồ sơ mời đăng ký để được xét tặng giải thưởng</p>
2	2.001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	<p>I) Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:</p> <p>1) Bản công bố hợp quy.</p> <p>2) Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax;</li> <li>+ Tên sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>+ Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>+ Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>+ Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.</li> </ul> <p>II) Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định:</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			1) Bản công bố hợp quy. 2) Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.
3	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	1) Bản công bố hợp chuẩn 2) Bản sao y bản chính Giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật). 3) Bản sao y bản chính Tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố. 4) Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp kèm theo mẫu dấu hợp chuẩn.
4	2.001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	1) Bản công bố hợp chuẩn. 2) Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật). 3) Bản sao y bản chính tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố. 4) Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...).thì hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý.</p> <p>5) Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...). thì hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân phải có bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực.</p> <p>6) Báo cáo đánh giá hợp chuẩn kèm theo bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký .</p>
5	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	1) Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn.
6	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	1) Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn.
7	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	<p>1) Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP (Bản chính);</p> <p>2) Bản chính Quyết định chỉ định bị hư hỏng (đối với trường hợp quyết định chỉ định bị hư hỏng)</p>
8	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	<p>1) Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp;</p> <p>2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận;</p> <p>3) Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia đánh giá theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>74/2018/NĐ-CP có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <p>4) Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường đăng ký chỉ định kèm theo;</p> <p>5) Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn còn hiệu lực kèm theo;</p> <p>6) Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có);</p> <p>7) Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm).</p> <p><i>Đối với các phép thử không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng do không có phòng thử nghiệm nào trong nước phân tích thì phải bổ sung hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.<sup>1</sup></i></p> <p>Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động (theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp) và hồ</p>

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP



TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			sơ đăng ký chỉ định thì tổ chức đánh giá sự phù hợp không phải nộp kèm theo các thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, c, d, đ, e của khoản 1 Điều 18b Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.
9	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	<p>1) Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP;</p> <p>2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;</p> <p>3) Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;</p> <p>4) Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng kèm theo;</p> <p>5) Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực kèm theo;</p> <p>6) Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có) đối với phạm</p>

TT	Mã số TTTC	Tên TTTC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			<p>vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung;</p> <p>7) Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký thay đổi, bổ sung (đối với tổ chức thử nghiệm).</p> <p>8) <i>Đối với các phép thử không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng do không có phòng thử nghiệm nào trong nước phân tích thì phải bổ sung hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.</i></p>
10	1.001392	Thủ tục miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	<p>1) Văn bản đề nghị miễn kiểm tra với các thông tin sau: Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.</p> <p>2) Bản sao kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của 03 lần liên tiếp.</p>
11	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	<p>1) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hoá phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p> <p>2) Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có).</p> <p>3) Bản sao Hợp đồng; Danh mục hàng hóa (nếu có);</p> <p>4) Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn, hóa đơn, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có);</p> <p>5) Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm) (nếu có);</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ phải số hoá
			6) Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có); ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định);
12	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	<p>1) Đơn đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia theo quy định tại Mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP</p> <p>2) Báo cáo giới thiệu chung về tổ chức, doanh nghiệp;</p> <p>3) Báo cáo tự đánh giá theo 07 tiêu chí của Giải thưởng chất lượng quốc gia;</p> <p>4) Tài liệu chứng minh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến bản sao (có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp), chứng chỉ hoặc tài liệu liên quan;</p> <p>5) Tài liệu chứng minh về sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa chính với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (bản sao có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp);</p> <p>6) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt và các kết quả quan trắc hằng năm hoặc báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định của pháp luật trong 03 năm gần nhất (bản sao có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp);</p> <p>7) Xác nhận kết quả thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động hằng năm trong 03 năm gần nhất (bản sao có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp);</p> <p>8) Bản sao (có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp), các tài liệu chứng minh khác về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất (nếu có).</p>